

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 11/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và Cù Xuân Phú.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/HSST, ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS, ngày 27/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Mạnh S**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/10/1980; tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 05, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Hoàng Thị H1; con: 02 đứa, đầu sinh năm: 2013, út sinh năm: 2017; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/ 2019 đến ngày 21/6/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH T; Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T1; Chức vụ: Phó Giám đốc. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lê Trọng L; sinh năm: 1956.
Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/6/2019 Bùi Mạnh S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-184B kéo theo sơ mi rơ moóc xi – təc biển kiểm soát 37R-002B của Công ty TNHH T vận chuyển hàng hóa từ huyện Đ, tỉnh Nghệ An sang huyện Pakading, tỉnh Bo-ly-khăm-xay, Lào. Đến ngày 18/6/2019 thì S trả hàng xong. Khoảng 04 giờ ngày 19/6/2019 Sơn điều khiển xe ô tô đầu kéo theo theo sơ mi rơ moóc nói trên từ Lào về huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì về đến cửa khẩu quốc tế C và làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam. Sau khi làm xong thủ tục nhập cảnh S tiếp tục điều khiển xe theo quốc lộ 8A hướng về thị trấn P. Khi vừa đi được khoảng 02 km thì S thấy một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang mang một bao tải xác rắn hướng từ trong rừng ra, nghĩ là người này đi bẫy thú rừng về nên S dừng lại và xuống xe hỏi mua. Khi hỏi thì người đàn ông đó nói là pháo và hỏi S có mua không. S đồng ý và thỏa thuận với người đàn ông này mua 04 bịch pháo (trong đó có 02 bịch pháo loại 36 quả và 02 bịch pháo loại 09 của) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Nhận tiền xong người đàn ông đó lấy số pháo trong bao tải xác rắn cho vào hai túi ni lông màu đen, một túi đựng hai bịch pháo loại 36 quả và một túi đựng hai bịch pháo loại 09 quả đưa cho S rồi đi đâu không rõ. Sau đó, S xách hai túi ni lông đựng pháo cất dấu vào trong ca bin ở vị trí để chân ghế phụ lái của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-184B rồi tiếp tục điều khiển xe đi về. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/6/2019 khi S điều khiển xe ô tô về đến cầu R, thuộc địa phận xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện trong buồng lái ở vị trí để chân của ghế phụ lái có túi ni lông màu đen bên trong mỗi túi có 02 khối hộp, trong đó có 02 khối hộp giấy ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp 14x14x12 cm và 02 hộp hình khối, mặt ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp 14,5x14,5x19 cm. Bùi Mạnh S khai nhận 04 khối hộp bị thu giữ nói trên là pháo do S mua về để sử dụng. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ số pháo nói trên.

Tại thông báo kết quả giám định số 182/GDP –C09 ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 02 hộp giấy ngoài có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp (14x14x12) cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 2,26 kg.

- 02 hộp hình khối, mặt ngoài mỗi hộp có hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hộp (14,5x14,5x19) cm, bên trong khối hộp có 09 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 3,96 kg.

Vật chứng vụ án: 6,22 kg pháo, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 5,72 kg pháo; 02 túi ni lông màu đen; 01 cuốn hộ chiếu số C17052B, mang tên Bùi Mạnh S do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2016; 01 Giấy phép lái xe số 4001130032B mang tên Bùi Mạnh S do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày

23/10/2014; 01 Hợp đồng lao động giữa công ty TNHH T với Bùi Mạnh S. Các vật chứng nói trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Các tài sản, giấy tờ bị tạm giữ khi phạm tội gồm: 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 37C-184B kéo theo 01 sơ mi rơ moóc xe-téc biển kiểm soát 37R-002B; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KC81931B của ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-184B; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KC62358B của sơ mi rơ moóc xi-téc biển kiểm soát 37R-002B; 01 Giấy phép liên vận Việt – Lào của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-184B; 01 Giấy phép liên vận Việt Lào của sơ mi rơ moóc xi-téc biển kiểm soát 37R-002B; 01 Giấy biên nhận thể chấp số 06.2019TA/GBN, ngày 27/3/2019 của Ngân hàng BIDV kèm theo bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 37C-184B; 01 Giấy biên nhận thể chấp số 07.2019TB/GBN ngày 27/3/2019 của Ngân hàng BIDV. Tất cả các tài sản, giấy tờ trên cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HS, ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Bùi Mạnh S về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu tiêu hủy 6,22 kg pháo, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 5,72 kg pháo; 02 túi ni lông màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Mạnh S 01 cuốn hộ chiếu số C17052B, mang tên Bùi Mạnh S do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2016; 01 Giấy phép lái xe số 4001130032B mang tên Bùi Mạnh S do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 23/10/2014; 01 Hợp đồng lao động giữa công ty TNHH T với Bùi Mạnh S.

Bị cáo Bùi Mạnh S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Mạnh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận Bùi Mạnh S mua 6,22 kg pháo cất giấu trong xe ô tô đầu kéo do mình điều khiển nhằm mục đích để sử dụng đã phạm vào tội: “ Tàng trữ hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý hàng cấm. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm, nó không chỉ gây nguy hiểm cao độ đến sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bị cáo biết việc tàng trữ pháo là pháp luật nghiêm cấm, thế nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật vẫn tàng trữ pháo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, từ trước đến ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm . Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Bùi Mạnh S được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

[6] Đối với người đàn ông đã bán pháo cho Bùi Mạnh S, vì không biết tên, tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra cơ quan chức năng không có căn cứ để điều tra, kết luận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 5,72 kg pháo; 02 túi ni lông màu đen là các vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị, cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- 01 cuốn hộ chiếu số C17052B, mang tên Bùi Mạnh S do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2016; 01 Giấy phép lái xe số 4001130032B mang tên Bùi Mạnh S do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 23/10/2014; 01 Hợp đồng lao động

giữa công ty TNHH T với Bùi Mạnh S là các vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về các tài sản, giấy tờ bị tạm giữ khi bắt bị cáo phạm tội quả tang gồm: 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 37C-184B kéo theo 01 sơ mi rơ moóc xe-téc biển kiểm soát 37R-002B; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KC81931B của ô tô đầu kéo kiểm soát 37C-184B; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KC62358B của sơ mi rơ moóc xi-téc biển kiểm soát 37R-002B; 01 Giấy phép liên vận Việt – Lào của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-184B; 01 Giấy phép liên vận Việt Lào của sơ mi rơ moóc xi-téc biển kiểm soát 37R-002B; 01 Giấy biên nhận thể chấp số 06.2019TA/GBN, ngày 27/3/2019 của Ngân hàng BIDV kèm theo bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 37C-184B; 01 Giấy biên nhận thể chấp số 07.2019TB/GBN ngày 27/3/2019 của Ngân hàng BIDV. Đây là các tài sản giấy tờ của Công ty TNHH T, quá trình điều tra cơ quan chức năng đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh S phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24(hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Mạnh S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Bùi Mạnh S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Vật chứng vụ án:*

+ Tịch thu tiêu hủy 5,72 kg pháo; 02 túi ni lông màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Mạnh S 01 cuốn hộ chiếu số C17052B, mang tên Bùi Mạnh S do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2016; 01 Giấy phép lái xe số 4001130032B mang tên Bùi Mạnh S do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 23/10/2014; 01 Hợp đồng lao động giữa công ty TNHH T với Bùi Mạnh S.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019).

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện Hương Sơn;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an H;
- Công an tỉnh (phòng PV 27);
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

